



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 675.2021/QĐ - VPCNCL ngày 29 tháng 11 năm 2021
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa miễn dịch**
Medical Testing Laboratory ***Immunology Department***
Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Trung ương Quân đội 108**
Organization: ***108 Military Central Hospital***
Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh, vi sinh**
Field of medical testing: ***Bio-chemistry, Microbiology***
Người phụ trách/ *Representative:* **TS. BS. Nguyễn Thị Tuấn**
Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory :*

TT	Họ và tên/ <i>Name</i>	Phạm vi được ký/ <i>Scope</i>
1.	Nguyễn Thị Tuấn	Các chỉ tiêu xét nghiệm được công nhận <i>Accredited medical tests.</i>
2.	Nguyễn Thị Duyên	
3.	Phạm Thị Thanh Nga	
4.	Lê Thu Hương	
5.	Vũ Thị Hồng	
6.	Nguyễn Thị Thu Hà	
7.	Trương Thị Thu Hương	
8.	Vũ Xuân Thắng	
9.	Phạm Văn Tuyền	
10.	Nguyễn Văn Dũng	
11.	Phạm Thanh Huyền	Các chỉ tiêu được công nhận trong giờ trực <i>Accredited medical tests on ship</i>
12.	Phùng Minh Giang	
13.	Nguyễn Thị Ngọc Hân	
14.	Phạm Thị Thủy Tiên	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS MED 090**

Hiệu lực/ *Validation:* **29/11/2024**

Địa chỉ/ *Address:* Khoa miễn dịch, Trung tâm Xét nghiệm, tầng 4 tòa nhà trung tâm, số 01 Trần Hưng Đạo, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Địa điểm/ *Location:* Khoa miễn dịch, Trung tâm Xét nghiệm, tầng 4 tòa nhà trung tâm, số 01 Trần Hưng Đạo, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại/ *Tel:* **069572503**

E-mail: **khoamiendich.bv108@gmail.com**

Website: **<https://benhvien108.vn/>**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM
LIST OF MEDICAL TESTS
VILAS Med 090

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Discipline of medical testing: Bio-chemistry

STT/ No	Loại mẫu (chất chống đông - nếu có) <i>Type of sample (speciment)/ anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể <i>Scope of test</i>	Nguyên lý của kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle of test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1	Huyết thanh (Serum) (Không chống đông)	Xét nghiệm định lượng PSA <i>Quantitative of Prostate Specific Antigen –PSA</i>	Nguyên lý Sandwich <i>(Sandwich Principle)</i>	QTKT.03.MD (2020) (Architect i2000SR)
2	Huyết tương (Plasma) (Chống đông EDTA)	Xét nghiệm định lượng CEA <i>Quantitative of CarcinoEmbryonic Antigen – CEA</i>	Nguyên lý Sandwich <i>(Sandwich Principle)</i>	QTKT.02.MD (2020) (Architect i2000SR)
3	Huyết tương (Plasma) (Chống đông EDTA)	Xét nghiệm định lượng AFP <i>Quantitative of Alpha Fetoprotein –AFP</i>	Nguyên lý Sandwich <i>(Sandwich Principle)</i>	QTKT.01.MD (2020) (Architect i2000SR)

Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh

Discipline of medical testing: Microbiology

STT/ No	Loại mẫu (chất chống đông - nếu có) <i>Type of sample (speciment)/ anticoagulant (if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể <i>Scope of test</i>	Nguyên lý của kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle of test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết tương (Plasma) (Chống đông EDTA)	Xét nghiệm định tính HBsAg <i>Qualitative of Hepatitis B Sur face Antigen –HBsAg</i>	Nguyên lý Sandwich <i>(Sandwich Principle)</i>	QTKT.13.MD (2020) (Architect i2000SR)

Ghi chú/ Note:

- QTXN...MD: Phương pháp nội bộ/ *Laboratory developed method*